

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QDDST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Hoài T, sinh năm 1984, tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th (đã chết) và bà Tạ Thị H (đã chết); tiền án: Ngày 04-12-2002, bị cáo bị Tòa án huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong bản án về phần dân sự và án phí, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và bỏ trốn, bị truy nã từ ngày 22-8-2019 đến nay, vắng mặt.

- Bị hại:

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Trần Minh C, sinh năm 1989; nơi cư trú; ấp P, xã Bình H, huyện Châu T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bùi Phương K, sinh năm 1980, nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hoài T không có nghề nghiệp ổn định thường xuyên đến quán cà phê Tân An tại địa chỉ khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương uống nước thì gặp và quen biết với ông Trần Minh C và bà Phạm Thị L. C và bà L có quan hệ họ hàng với nhau, cả hai đều là nhân viên bất động sản. Vì thiếu nợ và cần tiền tiêu xài nên T đã nghĩ cách lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông C và bà L. Cụ thể như sau:

Do thường gặp và uống cà phê chung với nhau nên T biết ông C sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 67C1- 45501 vì thế T nảy sinh ý định chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 16h ngày 07-11-2018, T đến quán cà phê Tân An uống cà phê cùng với C. Tại đây, T hỏi mượn xe của ông C nói rằng đi công chuyện ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả xe cho ông C. Ông C tin tưởng nên đã giao xe cho T mượn. Sau đó, T điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Tân Khánh Phát do ông Bùi Phương K làm chủ để cầm cố với số tiền 20.000.000 đồng. T trả nợ 14.000.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân. Tối cùng ngày, T gọi điện thoại cho C nói dối mình bị tai nạn giao thông nên về Đồng Nai, xe mô tô 67C- 45501 hiện đang gửi nhà người quen tại phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T gửi hình chụp phim x- quang bàn chân bị thương mà T lấy trên mạng về gửi cho C nhằm chứng minh cho câu chuyện mà T bịa đặt ra trước đó là đúng. Do tin tưởng nên ông C không nghi ngờ. Trong các ngày 08, 10 và 11-11-2018, T đến quán cà phê Tân An gặp ông C và bà L trong tình trạng chân băng bó (vết thương này do T đi cầu thang ngã chứ không phải do tai nạn xe). Qua nhiều buổi uống cà phê chung, T biết bà L đang rao bán miếng đất ở xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng với giá 1,5 tỷ đồng. Ngày 10/11/2018, T L lạc với bà L giả vờ hỏi và đồng ý mua đất của bà L, bà L yêu cầu T đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng. T đồng ý nhưng thực chất T không có tiền để đặt cọc và mua đất. Để bà L tin tưởng, ngày 12-11-2018. T tự soạn tin nhắn giả có nội dung tương tự như nội dung tin nhắn của ngân hàng AGRIBANK thông báo trong tài khoản số 5904205141470 hiện số dư là 79.300.450 đồng và chụp màn hình điện thoại gửi cho bà L qua mạng zalo để bà L tin rằng T đang có số tiền 79.300.450 đồng trong tài khoản. Sau đó, T nhờ bà L chuyển vô tài khoản số 5904205141470 của mình 30.000.000 đồng để số dư tài khoản đủ 100.000.000 đồng thì vợ của T tin là T dùng tiền để đặt cọc mua đất khi đó vợ T sẽ chuyển lại cho T 100.000.000

đồng. T sẽ trả lại số tiền mượn 30.000.000 đồng cùng với số tiền đặt cọc mua đất cho bà L. Bà L đồng ý chuyển tiền cho T. Tuy nhiên, trong tài khoản bà L chỉ còn 24.000.000 đồng nên bà L đã chuyển cho T số tiền 24.000.000 đồng vào số tài khoản 5904205141470 thuộc ngân hàng AGRIBANK bằng hình thức Internet Banking. Sau khi nhận tiền, T bỏ trốn và cắt đứt L lạc với ông C và bà L. Ngày 03-12-2018, ông C và bà L làm đơn tố cáo hành vi của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Theo kết luận định giá số 66/KLĐG- HĐĐG ngày 05-12-2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Bàu Bàng kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision biển số 67C1- 455.01 định giá 25.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision biển số 67C1- 455.01 Công an huyện Bàu Bàng thu giữ ngày 04-12-2018 tại Tiệm cầm đồ Tân Khánh Phát do ông Bùi Phương K chủ tiệm cầm đồ tự nguyện giao nộp, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Minh C nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 23-01-2019, bằng hình thức giao trả xe mô tô trên cho ông C. Về phần Bùi Phương K, sau khi nhận cầm chiếc xe mô tô cho T với số tiền 20.000.000 đồng, ông K yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên cho ông K.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng T chiếm đoạt của bà L, ngày 05-12-2018 bị can T đã hoàn trả số tiền trên cho bà L. Bà L nhận đủ tiền, viết đơn bãi nại đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động và 02 thẻ sim là phương tiện T dùng để L lạc và tạo tin nhắn giả để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản T đã bán tại một cửa hàng điện thoại di động không rõ địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng không thu giữ được.

Riêng Bùi Phương K tuy biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision biển số 67C1- 455.01 không phải là của T mà vẫn đồng ý cầm xe nhưng quá trình điều tra ông K không biết xe mô tô trên là do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Ngày 23-1-2019, Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ- XPVPHC đối với ông K về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” với số tiền phạt 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT - VKSBB ngày 10 tháng 05 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b khoản 1, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo trả cho Bùi Phương K 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng truy nã theo Quyết định số 05/QĐTN-CQĐT ngày 22-8-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Dương Hoài T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo đã bỏ trốn, hiện nay đang bị truy nã theo Quyết định số 05/QĐTN-CQĐT ngày 22-8-2019 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng và việc truy nã không có kết quả theo thông báo số 29/TB ngày 21-9-2019 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra và các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Ngày 07/11/2018, bị cáo T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision biển số 67C1- 455.01 trị giá 25.000.000 đồng của anh Trần Minh C nói dối để đi công việc ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhưng thực chất mang xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Tân K phát cầm cố lấy số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 12-11-2018, bị cáo bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của bà L số tiền 24.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 49.000.000 đồng. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành

vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo Dương Hoài T diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ông K có hành vi cầm cố tài sản nhưng không biết tài sản bị cáo mang đi cầm là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông K không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hành vi cầm cố tài sản không chính chủ của ông K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử phạt hành chính ông K theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi cầm xe mô tô của bị hại cho ông K số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo sử dụng tiêu sài cá nhân hết và trả nợ. Cho nên ông K yêu cầu bị cáo trả số tiền 20.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Vision biển số 67C1-455.01 và giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho bị hại ông Trần Minh C, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 579 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Hoài T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Dương Hoài T 2(hai) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Dương Hoài T phải bồi thường cho ông Bùi Phương K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Hoài T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

- Cổng thông tin điện tử TAND(nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.